



## Kính Mừng Năm Thánh GiuSe.

**Đọc câu Mt 1:24 &25 trong NOVA VULGATA là Bản Lời Chúa Chính Thức và Mới Nhất của Mẹ Hội Thánh để vinh danh Thánh Cả**

[LsNguyenCongBinh@gmail.com](mailto:LsNguyenCongBinh@gmail.com)

Hân Hoan Kính Mừng Năm Thánh Giu Se 2021  
Đầy Bình An đến Toàn Thể Quý Ông Bà Anh  
Chị có lòng kính mến Hai Đấng Maria và GiuSe.  
Xin Hai Đấng thương gìn giữ Gia Đình Quý Vị.

Đức Thánh Cha Phanxicô đặc biệt dành riêng năm nay 2021 làm **Năm Kính Thánh Cả GiuSe**. Chúng ta đều rõ là Đức Nữ Tinh Trong Maria đã được Chúa Thánh Thần chọn trước từ

ngàn đời để mang *Chúa Giê Su xuống thế làm người Ban Hồng Ân Cứu Chuộc nhân loại*. Và người thứ nhì được Chúa mời cộng tác cho Kế Hoạch Ban Ôn Cứu Độ lớn lao ấy chính là Thánh Giu Se để làm Cha Nuôi Chúa Cứu Thế, và làm Bạn Trăm Năm Đức Nữ Tinh Trong. Cả Ba Vị đã chung sống bên nhau, lo lắng cho nhau với đầy Tình Yêu Thương giữa Mẹ Con, Cha Con và Tinh Vợ Chồng tại Thánh Gia Nazareth. Cũng đúng ngày 19 Th Ba là lễ kính Thánh GiuSe thì ĐTC muốn mọi người cùng hân hoan mừng "**Năm Gia đình Amoris Laetitia**" (nghĩa theo tiếng Latinh là **Niềm Vui Yêu Thương cho Mọi Gia đình**) để cầu xin cho gia đình mình được luôn đầm ấm vui sống trong Yêu Thương noi gương Thánh Gia và dưới sự bảo vệ của Hai Đấng.

### PHẦN MỘT: LỜI VINH DANH THÁNH GIU SE

Mừng Năm Thánh GiuSe thì ta phải chính thức xin lỗi Ngài vì trước đây ta đã đọc Sách Thánh Mattheu cách sai lầm về Ngài. Chuyện khó nói là ta đã theo các học giả nông nổi đọc rằng GiuSe sau khi đã tình cờ dính hôn với Đức Nữ Tinh Trong là Mẹ sanh ra Chúa Con thì khám phá ra Bào Thai Thánh song lại nghi ngờ là hoang thai; tuy ông công chính song không ném đá vì thương hại hai mẹ con song vẫn nhất định "ly dị". Khó hiểu hơn là Thiên thần phải hiện ra giảng giải cho GiuSe *trong giấc mơ* khi ông đang ngủ- nghĩa là- GiuSe tuy được chọn trước làm Cha Nuôi song *chẳng biết trước gì* về Bào Thai. Khó hiểu nhất là ông bị ép hôn nên khi ngủ dậy thì miễn cưỡng vâng lời thiên thần đem Maria về nhà làm vợ song *phải chờ bà sanh con xong thì ... mới* chung sống đời vợ chồng bên nhau. Đó cả là một sự sai trái kéo dài cả nhiều trăm năm.

**Song Bản Phúc Âm Chính Thức Của Mẹ Hội Thánh gọi là *Nova Vulgata* được Thánh Chủ Chấn Gioan Phaolô II ban hành năm 1979 & 1986 và truyền ta đọc, đã đánh tan nhiều điều ta hiểu sai về lòng thánh đức của thánh Cả GiuSe và vinh danh Ngài**. Để vào **Phúc Âm NOVA VULGATA** xin bấm [http://www.vatican.va/archive/bible/nova\\_vulgata/documents/nova-vulgata\\_index\\_it.html](http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_index_it.html)

Đọc cẩn thận từng câu Mattheu được chép lại trong Nova Vulgata ta khám phá ra người thánh đức Giu Se đã được Chúa chọn trước và *được cho biết tường tận xuất xứ Bào Thai Thánh và vai trò của Đức Nữ Tinh Trong*. Thánh nhân đã "*xin vâng*" song chính vì nặng lòng thánh đức công

chính nên Ngài miên man suy đi nghĩ lại và đau khổ cảm thấy mình bất xứng không đáng “*làm chồng Đấng Đầy Ôn Phúc*”, nhất là không dám nghĩ đến việc tiếp tục “*làm Cha Nuôi Chúa Con*” của mình. GiuSe muốn xin Chúa tha miễn trọng trách. Ngài kinh hoàng tột độ, Ngài rụng rời vào Đêm Đen Hoang Mang. Chúa cho thiên thần đến khuyên khích, tựa như “truyền tin lần thứ nhì”, và cho GiuSe được thức tỉnh khỏi cơn U Mê. Với Ôn Chúa, GiuSe đã trọn vẹn thực hiện Ý Chúa. Danh Giu Se – Yosef – có nghĩa là “*được Chúa nâng đỡ ban thêm sức mạnh*”

Đoạn 1 Mattheu khá dài xin được phân tích theo nhiều bài. Bài này đọc câu chót Matthêu 1:24 & 25 đã từng gây cho ta hoang mang vì đã có người nông nổi tin rằng: bị thiên thần ép nên khi ngủ dậy thì ông Giu Se miễn cưỡng theo lời thiên thần đem Maria về nhà làm vợ song ông *phải chờ bà sanh con xong thì ... mới* chung sống đời vợ chồng bên nhau:

24 When Joseph woke up from sleep, he did as the angel of the Lord had commanded him, and took unto him his wife. [chấm]

24 Khi GiuSe ngủ dậy, ông làm theo lời thiên sứ của Chúa đã dặn, và đem bà Maria về làm vợ của mình. [chấm]

25 And he *knew* her not till she brought forth her firstborn son: [tại sao hai chấm ?] and he called his name JESUS.

25 Nhưng ông không “*biết bà cho đến khi bà sinh*” con trai đầu lòng: [hai chấm vô nghĩa] và ông đặt tên cho là Giê-su. (biết vợ: ăn nằm ái ân với vợ)

Gần như sách Phúc Âm nào cũng lặp lại mấy câu trích dẫn trên cả mấy trăm năm qua và ai ai cũng cùng nói như thế nên ta cứ đinh ninh đó đúng là Lời Mattheu viết. Đọc thì thấy lúng túng, tuy nhiên vì các Phúc Âm đã được in như thế, có “*imprimatur*” rõ ràng của bậc giám mục cho nên không biết quý vị nghĩ sao, song riêng tôi đã là *nạn nhân* tin rằng *truyền thống Hội Thánh* đã đọc như thế, trong nhà thờ đọc như thế, các bậc vị vọng đã dịch như thế - *thi thoi* mà ráng tin như vậy. Ta hiểu Mat theu theo ta tưởng tượng hơn là do lời Ngài viết ra. Các dịch giả như bị cái giường tân hôn ám ảnh và hiểu về tâm lý theo *libido* đòi hỏi tình dục hẹp hòi của mình, vì thế khi các dịch giả Công Giáo còn ú ớ ngượng miệng thì nhóm Tin Lành xác nhận huých toẹt rằng: Mattheu viết “*ông GiuSe không “biết” bà cho đến khi bà sinh con*” – *chỉ là nói đến chuyện ái ân vợ chồng theo tâm lý bình thường mà thôi (!)* GiuSe và Maria là loài người mà !



Đúng thật như thế hay sao ? Hay là ta đã vô bằng dùng bực giận hay mạng lưới xúc phạm Chúa Thánh Thần, Đức Mẹ và Thánh Cả GiuSe ? Ta đã sai lầm.

Bên Mỹ ngày trước Lễ Các Thánh (30 Th 10 hàng năm) có tục lệ các em nhỏ mừng lễ Halloween. Các em bé đục cắt trái bí ngô (pumpkin) ra hình thù xấu xí để trước cửa rồi hóa trang làm “*ma đi xin kẹo*” và mấy con ma này dễ thương vô cùng. Song trong các nhà thờ có Con Ma mang tên là “*Cho Đến Khi Bà Sanh*” bay lượn theo Con Ma dài đuôi tên là “*tinh cờ GiuSe đã làm lễ hỏi rồi Maria mới được truyền tin*”. Mấy con ma này dữ dằn lắm. Các bản dịch Công Giáo bị mấy con ma này phá rối đến nỗi linh mục thần học rất nổi danh là Hans Kung cũng phát biểu rằng *điều ta tin Maria đồng trinh sau khi sanh con có lẽ nên coi là một vấn đề nên được xét lại.* Lời một linh mục dạy thần học có giá trị lắm.

Xin nghe ví dụ thứ hai để thấy *sau khi* Mẹ Hội Thánh đã ban hành **Bản Lời Chúa Chính Thức Nova Vulgata** năm 1979 và đã cải sửa hai câu Matthêu 1:24 và 1:25 (xin được trình bày trong phần sau) song vẫn có nhóm dịch giả công giáo không hiểu sao đã tiếp tục dịch sai theo các vết xe cũ. Xin xem Bản dịch công giáo *The Catholic One Year Bible* (1987) do vài linh mục đã dịch có mang chữ ký “*nihil obstat -Không Có Điều Cản Trở*” và con dấu “*imprimatur – Hầy*

cho in ra "của đức giám mục công giáo, giáo phận Fort Wayne-South Bend, USA). Mattheu 1:24-25 đã được sách này dịch và diễn nghĩa huých toẹt rằng:

24When Joseph awoke, he did as the angel commanded, and brought Mary home to be his wife, 25but she remained a virgin until her Son was born; and Joseph named him "Jesus."

Câu 24: Khi GiuSe ngủ dậy, ông làm theo lời thiên sứ đã truyền, và ông đem bà Maria về nhà làm vợ của ông,

Câu 25: ~~but she (Mary) remained a virgin until her Son was born;~~  
~~nhưng Maria chỉ giữ mình đồng trinh cho đến lúc Con nàg được sanh ra;~~  
(tác giả muốn ám chỉ điều gì về trinh tiết Đức Nữ:~)  
~~và Giu Se đặt tên cho là "Giê Su." Đó là Lời Chúa ???~~ 🙏🙏🙏🙏

Thay vì để GiuSe làm chủ tự động tự "biết bà" thì tác giả cho Maria làm chủ tự động tự "Remained" ám chỉ rằng Chính Bà Maria đã giữ nguyên tình trạng đồng trinh cho đến khi sanh con hay sao? Tôi không dám bàn câu dịch "she remained a virgin until her Son was born" vì sợ quá hỗn láo với Đức Mẹ Tinh Trong và Thánh Cả Giu Se. Tôi chêt lặng nhiều giây.

### Tại sao đọc Sách Thánh là Lời Chúa mà lại xảy ra sai lầm tai hại như thế ?

Đầu hàng hay sao? Vỡ lẽ ra, tuy dài dòng, là **Lời Sách Thánh do Chúa Thánh Thần ban ra chẳng hề sai, chẳng hề phải cải chánh** song bị loài người sơ ý đọc sai, in sai, rồi quảng bá sự sai lạc. **Errare humanum est : Làm người ai chả sai lầm** là câu ngạn ngữ Latin.

Khởi thủy vào thời các thánh Mattheu, Luca, Gioan...kể cả đến thánh Hieronymo thì **cổ nhân chưa biết cách dùng dấu chấm, dấu phẩy để phân câu** cho nên các câu Sách Thánh được viết liền nhau rất khó đọc. Vì thế, khi được sao đi chép lại bằng tay thì không thể tránh sơ sót bản này viết thừa một chữ, bản kia viết thiếu một câu. Có câu như được thêm vào để giải thích... Dù sao sau khi đã biết dùng dấu chấm dấu phẩy rồi thì các dịch giả tự ý cho dấu ngắt câu theo ý riêng lắm khi vô nghĩa, (xem ví dụ dấu hai chấm tối nghĩa trong câu Mat 1:25).

Đến năm 1550 thì ông Robert Estienne khi in cuốn **Kinh Thánh Textus Receptus** đã có sáng kiến đánh số từng đoạn và từng câu Kinh Thánh. Mọi người kể cả Giáo Hội Công Giáo đều vui vẻ chấp nhận cách đánh số ấy như một quy luật khoa học để đọc Sách Thánh, nhất là thuận tiện khi trưng ra các câu khác nhau. Mỗi số được thay cho dấu ngắt câu rồi xuống hàng. Song quy luật Textus Receptus không hoàn hảo vì Robert Estienne không là chuyên viên Kinh Thánh cho nên đôi khi một câu bị ông cắt khúc thành 2 hay 3 câu lạc nghĩa; hoặc 2 câu bị ông gộp lại ra một câu tối nghĩa. Điều ấy quá rõ ràng. Câu tiêu biểu là câu Mattheu 1:25.

**Bản Lời Chúa Chính Thức Nova Vulgata năm 1979 đã sửa lại câu Mattheu 1:25 này rồi. ĐTC Gioan Phaolo cho phân ra 2 câu độc lập:**

1:25 A: **Và ông Giu Se không hề "biết" bà Ma ria** . Rồi ngắt câu sang 1:25B

1:25 B: **"Cho đến khi bà sinh con trai đầu lòng thì ông đặt tên cho là Giê-su.**

### (1) Sai lầm # 1: Học giả đọc sai văn mạch (context)

Các học giả đã theo Robert Estienne đọc liền một mạch rằng: **Ông không "biết" bà cho đến khi bà sinh con** . Đọc như thế thì không những sai văn mạch mà còn "sai Ý Chúa Thánh Thần đã an bài, rồi linh hứng cho Mattheu viết ra. Các học giả đã không nhìn ra

điểm dấu phẩy nhỏ mọn ngắt câu ấy nên đã hiểu sai văn mạch nhập 2 động từ không liên quan thành một câu *minh gà đuôi vịt*, rồi lúng túng giải thích ngược ngạo cả mấy trăm năm qua, xúc phạm đến Sự Đồng Trinh của Đức Nữ Tinh Trong và Lòng Thánh Đức của Giu Se. Chúng ta còn trực tiếp xúc phạm cả Chúa Thánh Thần.

## (2) Sai lầm # 2: Học giả đọc sai văn phạm

Thánh Matheu đã viết Mat 1:25A [Hy Lạp]: **'kai ouk eginôskēn autēn'**

Thánh Hieronymo đã dịch [Latin] **'Et non cognoscebat eam.'**

các Đức Chủ Chấn canh cải cung kính lặp lại trong Nova Vulgata như thế

Tạm dịch: **Và ông Giu Se chẳng hề biết bà Maria**

Song các học giả đã sơ ý **đọc sai văn phạm Latin & Hy Lạp**: Văn phạm thuộc luận lý học, đọc sai thì gây hiểu sai. Chẳng hạn xin nói ở đây quy tắc về chia động từ. Cùng một động từ gốc song khi được chia (conjugate) thì mỗi thời (tenses) vd present, past perfect, pluperfect, imperfect... cho một khía cạnh khác nhau của hành động, kể cả thời gian của hành động. Đọc thời được chia (vd imperfect) theo nghĩa một thời khác (vd perfect) thì sai hoàn toàn.

(a) Động từ Hy Lạp- **"ginôskō / to know/ biết"**

Chia theo Imperfect tense : **"eginôskēn / he was knowing**

Trong bản cổ đoạn 1 thì chỉ riêng trong câu Mt 1:25 (Hy Lạp) tác giả Matheu đã dùng động từ **"ginôskō / to know/ biết"** và chia động từ này theo thời **imperfect/ past progressive** viết ra

**ouk eginôskēn** γίνωσκεν / **he was not knowing** (Imperfect indicative tense – active – 3rd person) chỉ **hành động ông Giu Se đã không hề biết bà** trong quá khứ đã liên tiếp kéo dài)

<https://biblehub.com/thayers/1097.htm>

(b) Động từ Latin- **"cognoscere / to know/ biết"**

Chia theo Imperfect tense : **"cognoscebat/ he was knowing**

Thánh Hieronymo đã lấy động từ **"cognoscere / to know -biết"** dịch sang Latin và viết rất rõ ràng là **"non cognoscebat"** (**he was not knowing/** theo **imperfect tense** là thời **past progressive** – chỉ **hành động ông Giu Se đã không hề biết bà** trong quá khứ đã liên tiếp kéo dài)

Nova Vulgata chấp nhận như thế vì văn phạm đòi.

<https://latin.cactus2000.de/showverb.en.php?verb=cognoscere>

(c) Song các dịch giả vô tình ( hay cố tình ) không đọc ra thời imperfect và theo ý nghĩa của thời ấy mà lại oái oăm dịch theo nghĩa của thời indicative perfect đọc ra

**"cognovit / ông đã không biết"** (**he knew her not** theo **perfect tense** chỉ **hành động trong quá khứ không kéo dài mà đã hoàn toàn xong**).

Mong quý vị hiểu điểm tôi muốn trình bày. Rắc rối là tiếng Việt KHÔNG chia động từ nên không thể dịch đơn sơ: **" Ông không biết bà"** ( như các học giả dịch) vì cho ý quá ngắn gọn, người nghe có thể hiểu lầm ra thời **indicative perfect tense**. Song có lẽ có thể thêm trạng từ để diễn tả **hành động Giu Se không bao giờ biết đã được kéo dài trong quá khứ theo thời imperfect tense** như: - **Ông không hề biết bà** – hay - **Ông chẳng bao giờ biết bà** .

Đúng nhất, song phải dài dòng là: **" Ông không biết bà, và Ông không biết bà, và Ông không biết bà, ... .. và đến ngày Matheu viết ra câu này ( theo văn phạm mà nói ) thì Ông vẫn không biết bà.**

Sự kiện **ông đã tự ý không biết bà** không chỉ sau một thời gian ngắn thì chấm dứt song **kéo dài cả vài chục năm suốt thời gian ông sống chung tại Thánh Gia với Bà và Con Núi Chí Thánh** có một ý nghĩa trang trọng nói lên lòng kính trọng Chúa Thánh Thần, Chúa Con và Đức Nữ Tinh Trong . Lòng kính yêu ấy đã phát xuất từ chính GiuSe, từ ngày chú rể Giu



Se làm lễ hỏi, đến ngày rước cô dâu Maria về nhà chồng , đến ngày Sinh Chúa Con, đến những ngày long đong bên Ai Cập , rồi trở về Nazareth ... rồi cho đến ngày Giu Se lìa đời. Phải đọc theo *imperfect progressive tense* mới hiểu được tầm quan trọng Mattheu muốn diễn tả đúng theo như được linh hứng.

Tôi phải pha trộn tiếng Anh và tiếng Việt mong quý vị hiểu chỉ vì nếu giải thích bằng tiếng Việt mà thôi thì xin đầu hàng. Xin cho thêm một ví dụ để phân biệt điểm khác biệt quan trọng của hai thời *imperfect* và *perfect* : Ta đọc Kinh Sáng Danh **sicut erat** (*imperfect tense*) **in principio, et nunc et semper...** rất vẫn tất. Nếu đọc cho thật đúng thì dài hơn vì thời gian Chúa đã hiện hữu **erat** (theo thời *imperfect*) kéo dài chứ không chỉ vồn vồn một thời gian ngắn nay đã xong : *Như Chúa Ba Ngôi đã hằng có trước, [có trước, có trước ... vô cùng] và cho đến bây giờ, và hằng có, và đời đời sẽ còn có cách chẳng cùng. Amen*

Có tác giả diễn dịch rằng *thời imperfect không chỉ nói về hành động mà còn được dùng như để vẽ ra một hoạt cảnh cho cung cách và suốt thời gian kéo dài của hành động ấy.*

Tiếng Hy Lạp & Latinh dùng cho triết học và luận lý học nên có kiểu trình bày quá chi tiết. Người Việt bộc trực hơn. Vậy trong khi chờ ý kiến các nhà ngôn ngữ, tôi xin quý vị đồng ý cho phép tôi dịch. Dĩ nhiên kính mong Quý Vị góp ý:



Nova Vulgata

**Et non cognoscebat eam**

English: **And He , Joseph did never know Her /**

hay **And Mary ever remained pure.**

Tiếng Việt là **Ông Giu Se chẳng hề biết Bà Maria .**

**Ông chẳng bao giờ nghĩ đến chuyên vợ chồng ân ái thường tình**

**song nhẹ hơn mà cũng trọn nghĩa là**

**Và2 Maria luôn mãi trọn đời tinh tuyền trắng trong.**

Hay ngắn hơn:

**Và2 Maria trọn đời tinh trong.**

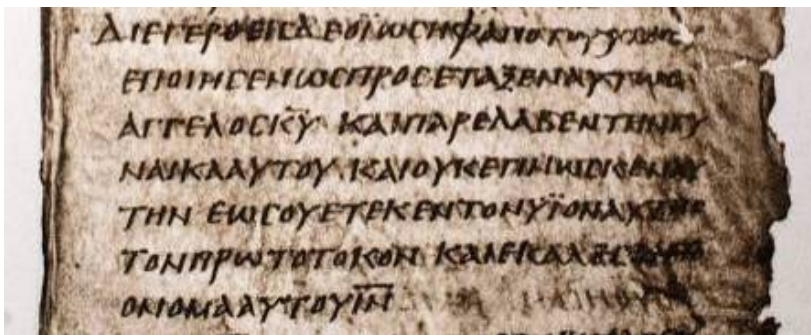
Giu Se có công góp phần lớn là đã gìn giữ Chúa Con và Sự Tinh Trong của Đức Mẹ theo Ý Chúa muốn. Tôi tin Chúa Thánh Thần ban ơn Cho GiuSe hành động như thế và linh hứng Mattheu viết thành câu.

**(3) Các sai lầm khác:** Bản Cổ dùng **participle** là mấy chữ hình thức viết như tính tự (**adjective**) song được dùng như động tự (**verb**) tạm gọi là tính động tự. Đó là cách viết độc đáo của Hy Lạp & Latinh mà tiếng Anh, Pháp có thể dịch ra cho rõ nghĩa song các học giả không muốn dịch kiểu ấy. Xin bàn sau. Bản Việt lập lại sai lầm các bản Anh, Pháp vì động tự tiếng Việt KHÔNG được chia, và không có **participle**. Còn nhiều sơ sót khác để thấy rằng ta cần đến Bản Nova Vulgata vì sự lầm lẫn khi công bố Lời Chúa không chỉ từ phía giáo dân mà phần chính là từ hàng linh mục và giám mục.

**Mẹ Hội Thánh mang trọng trách gìn giữ Lời Chúa như Chúa đã ban  
Vì thế Bản Nova Vulgata (1979 & 1986) được ban cho ta.**

Điều 100 sách Giáo Lý Công Giáo viết rõ: “ *Trọng trách giải nghĩa cách chân chính Lời Của Thiên Chúa được ủy thác riêng cho Quyền Dạy Dỗ tức Huấn Quyền , tức là được ban cho Đức Chủ Chăn và cho các Giám mục cùng hiệp thông với Người.*” Với trách nhiệm, được Chúa giao để gìn giữ Lời Chúa, và để dạy dỗ con chiên, gọi cách khác là Huấn Quyền, các vị Chủ Chăn trong thời đại chúng ta, nhờ Ôn Chúa Thánh Thần ban qua Công Đồng Vatican II, đã ưu tư để canh cải, bổ túc và đúc kết các lời trong các bản Sách Thánh Cổ bản thành Một Bản gọi là **Bản Chính Thức hay Bản Tông Truyền Nova Vulgata**.

Theo lịch sử thì vào thời các thánh Tông Đồ, văn hóa Hy Lạp ảnh hưởng khắp cõi trời Âu kể cả Roma, Do Thái, Ai Cập cho nên các thánh không dung tiếng Do Thái hay A Ram mà cho dùng tiếng Hy Lạp là tiếng quốc tế như cái cầu để ai ai , nhất là người ngoại , dù khác ngôn ngữ cũng có thể tham dự Lễ Bẻ Bánh và cầu nguyện chung để gia nhập Dân Chúa. Lời Chúa được các Ngài dùng huấn quyền rao truyền bằng tiếng Hy Lạp (tựa như tiếng Anh bây giờ được coi là thông dụng.) Tuy thế kỹ thuật viết và “giấy” để viết thì thô sơ cho nên Lời Chúa bị sút mẻ không ít do lỗi lầm loài người khi sao đi chép lại.



[Đây là hình chụp lại hai câu Mattheu 1:24 và 25 tiếng Hy Lạp viết trên da dê từ Codex Washington ( Bản Cổ Washington) khoảng thế kỷ 3 tìm được tại nền một nhà thờ cổ tại Dimai, Ai Cập. Vào thời ấy, cổ nhân viết chữ liền một mạch cho nên rất khó đọc. Tôi hứa sẽ đọc và dẫn giải trong một bài khác.]

Sau khi văn hóa Hy Lạp nhường chỗ cho văn hóa Latinh thì khoảng năm 382 ĐTC Damasus I , dùng huấn quyền ủy nhiệm **thánh Hieronymo** (hay gọi là **thánh Giêrônimô**.) dịch Lời Chúa từ Hy Lạp sang tiếng Latinh là tiếng quốc tế phổ thông mới để dạy dỗ Dân Chúa theo ngôn ngữ thích hợp hơn cho họ. Thánh Giêrônimô có tài ngôn ngữ lại được Ôn Chúa sáng soi song Ngài cũng cố gắng không ngừng. Ngài đã sang cư ngụ hẳn gần Hang Đá Bê Lem để cầu nguyện và chú tâm cho công tác thánh này. Bản dịch của Ngài được gọi là **Bản Vulgata Hieronymo** có nghĩa *Bản Phổ Quát cho mọi người của Thánh Hieronymo* . Tuy thế sau khi thánh nhân tạ thế thì loài người vô tình thêm nhiều lỗi lầm sơ sót cho Bản Vulgata Hieronymo khi sao chép .

Vì nhóm Tin Lành tin rằng việc đọc và hiểu Lời Chúa rất quan trọng, cho nên Công đồng Tridentinô được triệu tập năm 1545. Công Đồng đã dùng huấn quyền công nhận **Bản Vulgata Hieronymo** là Bản Chính Thức của Hội Thánh Tông Truyền. Song phải chờ đến năm 1592 các ĐTC Sixtus và Clementê mới ủy nhiệm cho một vài linh mục sửa lại đôi chỗ bản Hieronymo Vulgata nên gọi theo tên mới là **Vulgata Clementina 1592** song các lỗi lầm loài người khi chuyển dịch Lời Chúa được giữ nguyên tình trạng *"chưa giải quyết" lại chẳng có giáo hoàng nào đích thân dùng Quyền Dạy Dỗ tra tay vào công tác thánh sửa chữa các lỗi lầm này.*

Trong khi đó, Bản **Vulgata Clementina** được dịch sang các ngôn ngữ địa phương khác nhau và mọi người được khuyến khích đọc. Giữa những bản dịch tiếng Việt thật lòng chúng ta không biết phải chọn bản nào: Bản Đức Cha Căn, hay bản cha Huân? ... bản dịch rất hay của Cha Thuấn DCCT hay bản công phu của Nhóm Phụng Vụ Giờ Kinh? Các dịch giả đã không chỉ dựa

vào Vulgata Clementina mà còn tham khảo cả các Sách Thánh Hy Lạp nữa. Chúng ta không rành cổ ngữ và không được học hỏi về văn phạm ngoại ngữ và các nguyên tắc chính để đọc Sách Thánh cho nên sự lựa chọn gần như chỉ vì tình cảm và tin tưởng vào sự hiểu biết của vị học giả.

Mặc dầu giáo dân được khuyến khích học hỏi Lời Chúa song các vị Chủ Chăn từ thánh Pio X, Pio XI ... .. cho đến Pio XII vẫn đã ưu tư về tình trạng các lỗi lầm "*chưa được giải quyết*" của **Bản Vulgata Clementina** cho nên đã giao trách nhiệm nghiên cứu cho một nhóm các cha dòng Benedicto để truy tìm lại **Bản Cổ Vulgata Hieronymo** nguyên thủy. Sau 14 thế kỷ thật khó mà xác định những phần nào trong Sách Thánh được chính thánh Hiêrônômô nhờ Ôn Chúa sáng soi cho dịch. Tuy nhiên sau vài chục năm làm việc thì mang lại kết quả là **Bản Stuttgart Vulgata 1969** rất có giá trị. Riêng ĐTC Pio XII còn muốn tìm lại những tinh hoa trong Bản Hy Lạp là Bản Lời Chúa Đầu Tiên khi duyệt lại Sách Thánh.

Nhờ Ôn Chúa Thánh Thần sáng soi, thánh Chủ Chăn Gioan XXIII lập ra Công Đồng Vatican II. Các nghị phụ Công Đồng Hoàn Vũ đã có dịp theo đề nghị của Đức Chủ Chăn thánh Phaolo VI và cùng hiệp thông với Ngài để tiến xa hơn khi cùng thỉnh cầu Chúa Thánh Thần giúp cho Mẹ Hội Thánh sớm có **Bản Lời Chúa Chính Thức Mới**. (*Hiến chế Sacrosanctum Concilium, số 24 & 91*).

Thánh Phaolo VI đã lập ra nhóm giám mục và linh mục chuyên viên mới song *chính bản thân Ngài* đã đích thân góp phần tạo ra Bản Sách Thánh Mới chứ không thụ động chỉ dựa vào nhóm chuyên viên mà thôi. Bản Stuttgart Vulgata cũng được tham khảo. Ngài được Ôn Thánh Thần thôi thúc sớm xong công tác thánh cũng vì Ngài đã cho phép cử hành và đọc Lời Chúa trong mọi Thánh Lễ bằng *tất cả mọi ngôn ngữ trên thế giới* để họ cùng hiểu song *Lời Chúa Bản Mẹ vẫn cần và phải là Một Bản Sách Thánh Mới để Cho Dân Chúa Nên Một và tránh mọi sai lạc*.

Sau khi Đức Phaolo VI tạ thế thì Đức Chủ Chăn Gioan Phaolo I, tuy trên ngôi vốn vẹn hơn 30 ngày cũng lưu ý đến và chính thánh Gioan Phaolo cũng đích thân góp sức và đã hoàn thành công tác thánh này. Ngài đặt tên mới là **Bản Lời Chúa Nova Vulgata** và Ngài ban hành ngày 25 Tháng Tư 1979 với *Tông Hiến SCRIPTURARUM THESAURUS* tạm dịch **KHO BẤU THÁNH KINH**. Trích lời Ngài phán:

**Vì vậy với Tông Hiến này, TA tuyên phán bản Sách Thánh NOVA VULGATA là Bản "*editio typica/ bản mẫu mực*"; và TA ban hành Bản này để dùng cách riêng trong Phụng Vụ Thánh, cũng như trong cả các điều thích hợp khác như TA vừa truyền trên .**

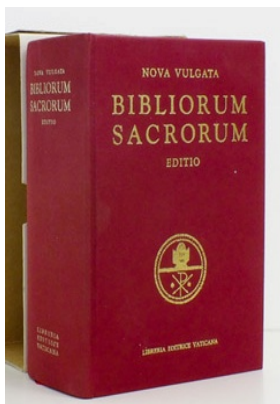
**TA cũng truyền rằng Tông Hiến này của TA luôn vững bền, và mãi mãi đủ hiệu lực, và được mọi người liên hệ thành kính tôn trọng cho dù gặp bất kỳ trở ngại nào.** [http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f\\_1410506217.pdf](http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1410506217.pdf)

Đọc theo trang bìa, và trang đầu Nova Vulgata và tạm dịch

### **NOVA VULGATA**

**Bibliorum Sacrorum Editio**

**Ấn bản Sách Thánh NOVA VULGATA**



**SACROSANCTI OECUMENICI CONCILII VATICANI II RATIONE HABITA**

**Soạn theo lý do đòi hỏi của Thánh Công Đồng Vatican II**

**IUSSU PAULI PP. VI RECOGNITA**

**Theo lệnh của Đức Chủ Chăn Phaolo VI**

**AUCTORITATE IOANNIS PAULI PP. II PROMULGATA**

**Và do Đức Chủ Chăn Gioan Phaolo II với thẩm quyền ban hành**

ĐTC Gioan Phaolo dù bận bịu nhiều trọng trách song rất cẩn thận nên ngay lập tức, Ngài đã ủy nhiệm một chuyên viên thông thái là ĐHY Ratzinger (sau là ĐTC Benedicto XVI) Trưởng Thánh Bộ Đức Tin cùng Ngài cầu nguyện và duyệt lại để hoàn chỉnh toàn bộ. ĐTC Benedicto XVI đã góp công rất lớn trong việc mang **Lời Chúa Nova Vulgata** cho chúng ta cũng như Ngài đã soạn thảo Cuốn Giáo Lý Công Giáo Mới theo yêu cầu của Đức Gioan Phaolo II. **Nova Vulgata được tái ban hành năm 1986** là do Ôn Chúa Thánh Thần tặng cho Giáo Hội nhờ các giám mục nghị phụ Công Đồng Vatican II hiệp ý với các Chủ Chăn.

Chúng ta có phúc vì Bản Phúc Âm Nova Vulgata được trông đợi cả ngàn năm nay đã soi sáng bầu trời. Một Đức Chủ Chăn đã đủ Ôn Thánh Thần khi đọc Lời Chúa không sai lầm. Nay Ba Đấng Chủ Chăn vĩ đại, thánh đức và thông thái của thời đại chúng ta là Thánh Phaolo VI, Thánh Gioan Phaolo II và ĐTC Benedicto XVI đã hợp soạn và nhân danh Quyền Tông Đồ ban hành để cải sửa những sai sót và bổ túc cho Bản Sách Thánh Vulgata Clementina Cổ; và dĩ nhiên các bản dịch (kể cả các bản tiếng Việt) theo ảnh hưởng của Bản Vulgata Cổ ấy. Xin để ý là **Bộ dấu chấm và phẩy** thiếu sót trong **Bản Vulgata Clementina** cũng đã được các ĐTC sửa lại rồi.

**Mẹ Giáo Hội xin ta đọc theo Nova Vulgata cho dù gặp bất kỳ trở ngại nào.**

Theo lệnh của Thánh Bộ Đức Tin do ĐHY Ratzinger ban (tức là ĐTC Benedicto XVI sau này) ngày July 4, 1997, phải giữ một số nguyên tắc chính trong việc phiên dịch Lời Chúa Nova Vulgata sang ngôn ngữ khác, tránh việc dịch lỏng lẻo.

Xem "**Norms for the Translation of Biblical Texts for Use in the Liturgy**"

<http://www.bible-researcher.com/vatican-norms.html>

Công tác dịch Nova Vulgata sang tiếng Anh cũng đã được Thánh Bộ Phụng Tự ban hành thêm vài quy tắc ngày 5 November 2001.

Xem **TRANSLATIONS AND THE CONSULTATION OF THE NOVA VULGATA OF THE LATIN CHURCH**

<https://www.ewtn.com/catholicism/library/translations-and-the-consultation-of-the-nova-vulgata-of-the-latin-church-2215>

Song Bản Dịch theo sát Nova Vulgata sang Tiếng Việt chưa được khởi động, vì thế Các Bài đọc trong đa số nhà thờ vẫn được dịch từ Vulgata Clementina,

Xem **CÁC BÀI ĐỌC TRONG THÁNH LỄ**,

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=21412>

Hay là lấy từ **Bản Phụng Vụ Các Giờ Kinh**. (vd giáo xứ MHT San Jose, CA.)

**Trong khi chờ mong Bản Dịch Tiếng Việt, ít nhất ta có thể lấy bút sửa ngay các lỗi trong Bản Tân Ước ta có. Vd các câu Mattheu 1:24 & 25 để vinh danh Thánh Cả GiuSe**

Tôi lấy làm lạ vì có nhiều đấng bậc *không thích* Nova Vulgata, dèm pha là chưa đủ tiêu chuẩn, hoặc chỉ cho là một *bản dịch* mới không giá trị hơn một bản Hy Lạp nào đó theo họ. Có vị thì phàn nàn Nova Vulgata quá nặng phần nghĩa Hy Lạp nên đổi nhiều chữ latinh bản Vulgata Cổ cho phù hợp. (mặc dầu đó là lệnh của ĐTC Pio XII); hoặc Nova Vulgata còn nhiều lầm lỗi trong đó, hoặc chỉ nên dùng trong phụng vụ...v.v....Có vị lại cho rằng *Nova Vulgata chẳng qua chỉ là Một Bản Phúc Âm mà Bản Phúc Âm nào cũng do Ôn Chúa Thánh Thần cả*. Toàn là ý kiến riêng nên tôi không dám bàn song dù sao đó là bất tuân.

Riêng tôi xin kính tin vào *Hội Thánh Tông Truyền*, tôi đọc *Cuốn Giáo Lý của Hội Thánh CG* (ĐTC Benedicto soạn), chú trọng các điều về *Huấn Quyền của Hội Thánh*, và các điều về *Kinh Thánh* để hiểu là trọng trách giữ gìn và loan truyền **Lời Của Chúa** được Chúa giao cho các Tội Tố Chúa tuyển chọn là các giám mục và các Vị Chủ Chăn kể nhiệm thánh Phê Rô. Xin nhắc lại không hẳn là các Ngài dùng "*quyền*" mà chính là nhận "*trách nhiệm*" của các Vị Chủ Chăn. Và chúng ta vì là Dân Chúa nên phải vâng nghe các Ngài. Xin cũng đọc thêm



- (1) *Hiến Chế* **Lời Chúa Dei Verbum** của CĐ Vatican II, và
- (2) *Tông Hiến* **SCRIPTURARUM THESAURUS** tạm dịch **KHO BẢO THẮNG KINH** ĐTC Gioan Phaolo II ban hành **Nova Vulgata** ngày 25 Tháng Tư 1979 .



[http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f\\_1410506217.pdf](http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1410506217.pdf)

- (3) **Mục đích và lý do Mẹ Hội Thánh** ban hành **Nova Vulgata**  
[http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f\\_1410396403.pdf](http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1410396403.pdf)

Xin thấy rằng **Nova Vulgata chính là Bản Tông Truyền của Giáo Hội**. Và xin vàng theo

-----

## PHẦN HAI: ĐỌC MATTHEU 1:24 & 25 MỘT LẦN NỮA THEO PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH

Phần trên ta đã đọc và phân tích hai câu Mattheu 1: 24-25 mà Bản Nova Vulgata đã cải sửa và bổ túc cho các bản dịch thiếu sót của các dịch giả. Xin cùng đọc lại đoạn này theo **Bản Nova Vulgata** một lần nữa song theo kiểu so sánh các câu, các từ. Tôi thích đọc kiểu này, nhất là tìm các chữ cùng một tác giả viết ra để hiểu rõ nghĩa của "chữ" và "Ý" hơn. Gần như mọi hiểu sai sẽ bị đánh tan. Cần giúp đỡ xin email và tôi sẵn sàng.

**HỎI: Chúa xin Giu Se làm mấy điều?** ( các câu Mt 1:20 & 21)  
**và GiuSe đã vâng lệnh Chúa**  
**thực hiện các điều đó cách thật trọn vẹn không?** (Mt 1: 24 & 25)

Nova Vulgata Matthew 1: 20 Haec autem eo cogitante,  
 ecce angelus Domini in somnis apparuit ei dicens:  
 " Ioseph fili David, noli timere accipere Mariam coniugem tuam.  
 Quod enim in ea natum est, de Spiritu Sancto est;

21 pariet autem filium, et vocabis nomen eius Iesum:  
 ipse enim salvum faciet populum suum a peccatis eorum "

[http://www.vatican.va/archive/bible/nova\\_vulgata/documents/nova-vulgata\\_nt\\_evang-matthaeum\\_lt.html#1](http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_nt_evang-matthaeum_lt.html#1)

**Thưa: I. Chúa xin GiuSe làm 2 điều:** các câu Mt 1:20 & 21  
 Các chữ đếm " một, hai & ba" do tôi thêm)

Mt1:20 Khi ông đang suy nghĩ điều ấy (ông định rời xa Maria)  
 Thì thiên thần của Chúa hiện ra cho ông đang trong cơn hoang mang  
 ( in somnis cũng có thể dịch theo nghĩa đen đang trong **giấc mơ**) nói rằng:

GiuSe con David, xin đừng bị hoang mang kinh hoàng mà

**(- Một là)** hãy cứ đón rước vợ của GiuSe là Maria [đang mang Bào Thai Thánh] về nhà bởi vì chính thật Đấng trong lòng Maria sanh ra là do Chúa Thánh Thần,

-----

Mt1:21 **(Hai là)** PARIET AUTEM FILIUM, ET VOCABIS NOMEN EIUS IESUM:  
Chính khi mà Maria sẽ sanh Con Trai-  
thì GiuSe hãy sẽ ca vang **Danh của Ngài là GIÊ-SU –**

**[Ý nghĩa tên kép GIÊ-SU : Giê + SU : Yahweh ChúaTrời+Shua CứuChuộc, là YêShua- Jesus- là Đấng Cứu Thế]**

[ Hai chữ sẽ được in đậm để đối với ba chữ đã trong câu 24  
Ca vang - xin coi chú thích #4]

**II. người công chính Giu Se đã hiểu rõ Ý Chúa và đã thực hiện đến 3 điều:**  
Các câu Mt 1:24&25

Matthew 1: 24 Exurgens autem Ioseph a somno fecit,  
sicut praecepit ei angelus Domini,  
**et**<sup>et1</sup> accepit coniugem suam;  
25 **et**<sup>et2</sup> non cognoscebat eam,  
donec peperit filium, **et**<sup>et3</sup> vocavit nomen eius Iesum.

Xin chú ý đến 3 chữ **et1, et2 và et3** , **tôi sẽ dịch Và 1, Và 2, Và 3,**

Mt1:24A Thực thể, đang khi được (Lời Chúa qua thiên thần) cho thức tỉnh hoàn toàn (exurgens xem chú thích #1) ra khỏi cơn u mê khủng hoảng [~~somno nghĩa bóng~~ u mê, rơi vào đêm đen/ ~~nghĩa đen~~ ra khỏi giấc ngủ, ngủ đây] thì GiuSe đã ngay lập tức làm, theo như sứ giả Chúa truyền cho GiuSe (ba điều sau đây):

-----

**(- Một là)** Mt1:24B **Và1** GiuSe đã (làm chồng và làm cha : ) đã đón nhận Maria vợ mình (đang mang Bào Thai Thánh **GIÊSU**) về nhà;

-----

**(- Hai là)** Mt 1:25A **Và2** ngày này qua ngày kia, cho đến khi ông chết GiuSe đã không hề biết (ăn nằm xác thịt) Maria, - **dấu phẩy ở đây** -

( Đức Chủ Chăn Gioan Phaolo nay cho đặt **dấu phẩy ngắt câu lịch sử** trong Bản Tông Truyền Nova Vulgata. Khi công bố Lời Chúa và gặp dấu phẩy lịch sử này, xin các cha ngừng lại vài ba giây.

(- Ba là) Mt 1:25B Cho đến đúng lúc [x. Chú thích 2: hêô hou \*\*] - mà Maria đã sanh Con (**Và3**) thì GiuSe đã ca vang **Danh GIÊ-SU** -[ **viết đủ là Yahweh ChúaTrời+Shua Cứu Chuộc, là YêShua- Jesus, là Đấng Cứu Thế** -] , là **Danh của Ngài** .

**Gioan Phalo II: Đó là Lời Chúa.**

**Tất cả: Lạy Chúa Ki Tô, ngợi khen Chúa.**

---

Xin đọc thêm hai bài này về Thánh Giu Se đã được Mạng Lưới Dững Lạc và Mạng Lưới Công Giáo Việt Nam phổ biến.

**Bài Một** [Tin Mừng Mattheu đọc theo Bản Nova Vulgata - Bài 1: Mattheu 1:18 - GiuSe đã được cho biết rõ ràng về Gốc Nguồn Bào Thai Chúa GiêSu trước khi làm đám hỏi với Đức Nữ.](#)

[http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f\\_1487410898.pdf](http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1487410898.pdf)

**Bài Hai** [MARIA và GIUSE ĐÃ XIN VẮNG . Tin Mừng LuCa 1:26-28 đọc theo Bản Nova Vulgata](#)

Các bài tôi viết dù sao còn thiếu sót và cần được quý vị cao minh bổ túc thêm tuy tôi cố gắng trình bày theo sát **Bản Chính Thức Nova Vulgata** (tiếng Latinh) nhằm mục đích nói lên vài điều mà Hai Vị Maria và GiuSe thường bị công kích cách thô tục nhục nhã vì Phúc Âm bị đọc cầu thả. Có vài câu Latinh hay Hy Lạp được trưng ra song Lời Chúa được Mẹ Giáo Hội chuyển cho ta tương đối đơn giản dễ hiểu. Tôi chỉ là giáo dân được học tiếng Latin và Greek vài năm tại Trường Đệ Tử DCCT, nhờ ơn các cha Giu Se Nguyễn Đức Thống và Joseph Laplante. Học Tú Tài Ban “D” cổ ngữ xem ra dễ hơn mấy môn toán lý hóa các ban “A” và “B”. Có nhiều vị xuất sắc hơn tôi có thể giúp anh chị, dù chưa học cổ ngữ, có thể hiểu được. Tôi sẽ cố gắng theo khả năng riêng. Xin cứ hỏi qua email và ta sẽ tìm ra câu trả lời. Mọi phê bình hay thắc mắc xin liên lạc 03/12/2021 LsNguyenCongBinh@gmail.com

**Mừng Lễ Thánh Cả GiuSe 2021 !**  
**Xin ca tụng Ngài**  
**Xin Ngài cầu cho chúng con!**

[LsNguyenCongBinh@gmail.com](mailto:LsNguyenCongBinh@gmail.com)

## PHẦN CHÚ THÍCH

### CHÚ THÍCH # 1: Tính Động Tự (TĐT)

Tiếng Greek dùng rất nhiều **participle** là mấy chữ lấy từ gốc động tự (vd ĐT **exurgere** **đứng bật dậy**) cho biến ra theo hình thức như tính tự (**adjective – exurgens**) song được dùng như động tự phụ (**verb**) tạm gọi là **tính động tự** (TĐT). TĐT bổ túc mục đích, lý do, nhân quả hiệu quả, hậu quả, cung cách ... hay thời gian *liên hệ như sợi dây chuyển bổ túc cho động tự chính* và ăn theo ĐT ấy. Đó là cách viết độc đáo của Hy Lạp & Latin.

**exurgens** là participle (tính động tự) [dịch nghĩa: **đang khi được thức tỉnh**] song vừa là động tự bổ túc duyên cớ, mục đích, thời gian .... và tình trạng cho ba động tự chính trong cả ba câu kế tiếp **accepit, non cognoscebat** và **vocavit**.

Thay vì viết 4 câu riêng biệt : a. Ông Giu Se **được** Lời Chúa cho thức tỉnh khỏi cơn u mê  
b. Ông đem bà về nhà c. Ông đã không hề biết bà d. Ông đã ca vang Danh của Hải Nhi

Như vậy thì xem ra rời rạc mà ý của Mattheu thì muốn nhấn mạnh rằng  
*Nhờ Lời Chúa cho thức tỉnh mà GiuSe vâng lệnh Chúa làm ngay lập tức: et1 và GiuSe đem bà về nhà + et2 và Ông đã không hề biết bà + và et3 Ông đã ca vang Danh của Hải Nhi*

Cho nên Mattheu dùng TĐT nối kết cả 4 câu như đã thấy trên.

Và có thể được dịch là: **đang khi được Lời Chúa cho thức tỉnh** khỏi cơn u mê, thì **cùng lúc** hay **ngay lập tức**, ông GiuSe **accepit, non cognoscebat** và **vocavit**

### CHÚ THÍCH # 2: Phải dịch **NON COGNOSCEBAT** theo đúng thời **IMPERFECT**

Xin lặp lại, động tự **non Cognoscere** được Bản Truyền Thống Hy Lạp & Latinh chia ở thời **imperfect** ra **non cognoscebat** để chỉ *hành động GiuSe đã không biết Maria đang còn tiếp*

diễn (past progressive tense) chưa chấm dứt mà còn kéo dài, khác với thời **perfect** chỉ hành động đã dứt khoát xong. Gọi imperfect là bất toàn thì có thể gây hiểu lầm

Tiếng Việt không thể dịch rõ thời **imperfect** nên trong khi chờ ý kiến các nhà ngôn ngữ thì tôi xin Quý Vị cho phép tạm đành phải dịch như sau theo cách so sánh để rõ ý tác giả Matthêu

Khi viết rằng: 'Joseph was never knowing Her'  
thì cũng có nghĩa 'Mary ever remained pure.'

Khi viết rằng: 'Ông chẳng hề biết Bà'  
thì cũng có nghĩa là 'Bà Maria luôn mãi trọn đời tinh trong.'  
Hay ngắn hơn: **Và2 Maria trọn đời tinh trong.**

Tuy imperfect tense còn gọi là past progressive trong tiếng Anh không hẳn giống imperfect trong Hy Lạp & Latin 100% song ai đi thi TOEFL để khảo sát tiếng Anh khi sang Mỹ thường bị hỏi ý nghĩa thời này. Mọi bản cổ Kata Matthaion Hy Lạp, kể từ Codex Vaticanus, codex Sinaiticu, Codex Whashington vẫn vẫn.. đều cho thấy rõ như sau:

Matthêu không viết **ouketi egnô**. He did not know her,  
(3rd pers. sg. 2d aorist. act. indic. *aorist* quá khứ đơn giản)

Matthêu không viết **ouketi egnôken**. He did not know her,  
(3rd pers. sg. perf. activ. indic.  $\square$  *perfect* quá khứ đã tạo xong kết quả)

Cả 2 thời cùng kể lại việc đã xong trong quá khứ, và có thể dịch sang Latinh là **non cognovit** hay **nunquam cognovit**.

Song Matthêu viết

**kai2 ouketi eginosken auten** And 2 never was he knowing her.

**Nova Vulgata dịch rất đúng là et non cognoscebat eam.**

### CHÚ THÍCH # 3: HÊÔS HOU : CHÍNH CHO ĐẾN KHI MÀ

Hêôs  $\epsilon\omega\sigma$  và Hêôs hou  $\epsilon\omega\sigma\ \omicron\upsilon$  có nghĩa khác nhau:

(a) **hêôs (Greek): usque ad (Latin) cho đến (môt thời gian hay địa điểm khác)**

1. Mat thêu 1:17 : Tổng cộng các đời thì từ Abraham **cho đến** hêôs vua Đavít thì có mười bốn đời; từ vua Đavít **cho đến** thời lưu đày Babylon thì có mười bốn đời; từ thời lưu đày Babylon **cho đến** Đức Kitô thì có mười bốn đời.

2. Mat thêu 2: 9 - Nghe vua Hêrôđê nói thế, họ ( ba vua) ra đi, và kia ngôi sao đã thấy bên trời Đông lại đi trước họ **cho đến** nơi có Hải Nhi thì dừng lại .

3. Gioan 2: 7 Chúa Giêsu bảo họ: "Hãy đổ nước đầy các chum!" Và họ đã đổ đầy nước **cho đến** hêôs miệng chum

(b) **hêôs hou (Greek) donec, donicum (Latin) là cho đến khi mà , cho đến đúng lúc mà,-( hou là của sự. ấy)**

có sự nhấn mạnh về 2 thời gian hai sự khác biệt. –

Cùng ý nghĩa trong câu ca dao Việt Nam :

*Khi vui thì vỗ tay vào –*

*Đến khi (heous hou) hoạn nạn thì nào thấy ai.*



1. Mat thêu 1: 25B **Cho đến đúng lúc** [hêos hou \*\* donec ] - mà Maria **đã** sanh Con **thì** GiuSe **đã** ca vang **Danh GIÊ-SU** , là **Danh của Ngài** .

2. Mat thêu 17:9: Trong khi thầy trò xuống núi, thì Đức Giêsu dặn bảo họ rằng: "Các con không được nói cho ai hay về thị kiến này (về Chúa hiển linh biến hình) , **cho đến khi mà** (hêos hou) **donec** Con Người sống lại từ cõi chết".

3. Mt 18:34-35. Rồi ông chủ nổi giận dữ trao y cho lính hành hạ **heôs hou** – *quoadusque cho đến đúng* ngày mà y trả hết nợ cho ông. Ấy vậy, Cha Thầy trên Trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình". Mt 18:34-35.

3. LuCa 13:21 20 Ngài lại nói: "Ta sẽ lấy điều gì để mà so sánh với Nước Thiên Chúa?  
21 Kia ! cũng như bà nọ lấy men mà vùi vào ba đấu bột mì chờ **cho đến khi mà** (hêos hou) tất cả cùng **dậy men**".

#### **CHÚ THÍCH #4: VOCARE là CA VANG, CÔNG BỐ, CHÀO MỪNG, ĐẶT TÊN ...**

**NOMEN** là tên. **NOMINARE** là đặt tên. **VOCARE** / kaleô có nhiều nghĩa : nghĩa chính là **công bố, ca vang chào mừng, mời gọi**. ...**Nghĩa xa mới là đặt tên**.

<http://www.perseus.tufts.edu/hopper/morph?!=vocare&la=la#lexicon>

<https://biblehub.com/thayers/2564.htm>

Theo tôi Danh Thánh Giê Su đã được Chúa quyết định chọn từ trên cao. Luca 2: 21 viết: **Khi Hài Nhi được đủ tám ngày, nghĩa là đến lúc phải làm lễ cắt bì, người ta đặt tên cho Hài Nhi là Giê-su; đó là tên mà sứ thần đã đặt cho Người trước khi Người được thụ thai trong lòng mẹ**. NPVGK Maria và Giu Se được giao sứ mạng đặt tên hay sứ mạng khác cũng quan trọng không kém?

Lời thiên thần cho Maria Luca 1:31: **Và này, cô sẽ thụ thai trong lòng, và sẽ sinh con, và cô sẽ et vocabis nomen eius Iesum gọi tên (ca vang) tên Ngài là Giê Su**.

Lời thiên thần cho GiuSe. Mattheu 1:21 **21 pariet autem filium, et vocabis nomen eius Iesum:**

**Co lẽ hai vị được quyền tái xác nhận Danh Thánh Giê Su song cũng có thể được Chúa giao thêm sứ mạng đại diện cho loài người , và là người đầu tiên để **vocavit Jesum đón mừng, ca vang, chào mừng Giê Su la Đấng Cứu Chuộc** khi Chúa còn là Bào Thai và ngay lúc Chúa chào đời tại Bê Lem. ,**

Mọi phê bình hay thắc mắc xin liên lạc  
[LsNguyenCongBinh@gmail.com](mailto:LsNguyenCongBinh@gmail.com)